

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 6929- CV/BTGTW

*V/v tuyên truyền kỷ niệm
100 năm Ngày sinh Đại tướng Đoàn Khuê*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

**BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ TÀI CHÍNH**

NGÀY ĐẾN: 24/10

SỐ CV ĐẾN: 13.22...

ĐẢNG ỦY BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số CV: 1937
	Ngày 09/11/23

Kính gửi:

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan báo, đài Trung ương.

Để làm tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê - Nguyên ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, người cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo, chỉ huy xuất sắc của Quân đội Nhân dân Việt Nam, người con ưu tú của quê hương Quảng Trị (29/10/1923 - 29/10/2023), Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Quảng Trị biên soạn *Tài liệu tuyên truyền* (gửi kèm theo).

Đề nghị các đồng chí triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và phổ biến rộng rãi trong toàn Đảng, toàn quân và các tầng lớp Nhân dân.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Tỉnh ủy Quảng Trị,
- Các vụ, đơn vị trong Ban,
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phan Xuân Thủy

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ
(29/10/1923 – 29/10/2023)

(Kèm theo Công văn số 864- CV/BTGTU, ngày 2/10/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị về việc gửi Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đại tướng Đoàn Khuê (29/10/1923-29/10/2023))

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ

Đồng chí Đoàn Khuê (bí danh là Võ Tiến Trình) sinh ngày 29/10/1923 trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước tại làng Gia Đăng, xã Triệu Tân (nay là xã Triệu Lăng), huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Sớm giác ngộ cách mạng, năm 1939, khi mới 16 tuổi đồng chí đã thoát ly gia đình, tham gia hoạt động trong phong trào thanh niên phản đế và trở thành Bí thư thanh niên phản đế phủ Triệu Phong. Năm 1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt, suốt 5 năm (1940 - 1945) bị giam cầm, đày ải từ nhà lao Quảng Trị đến nhà đày Buôn Ma Thuột, đồng chí luôn tỏ rõ chí khí kiên cường, bất khuất trước những đòn tra tấn tàn bạo của kẻ thù, đồng chí được cử làm thành viên của tổ chức trung kiên có tên là “Ủy ban vận động cách mạng”.

Tháng 5/1945, rời khỏi ngục tù đế quốc, đồng chí Đoàn Khuê được tổ chức phân công về xây dựng cơ sở cách mạng ở Quảng Bình. Tháng 6/1945, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Bình.

Tháng 8/1946, đồng chí Đoàn Khuê được điều động vào chiến trường Khu 5, phân công làm Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy Trường Lục quân Quảng Ngãi; Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy tiểu đoàn Hồ Tích, Quảng Ngãi. Từ tháng 4/1947, đồng chí lần lượt đảm nhận vị trí Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy các Trung đoàn 69, 73, 78, 126 và 84 Liên khu 5. Đầu năm 1952, đồng chí là Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 108 Liên khu 5; Phó Chính ủy Sư đoàn 305 - sư đoàn chủ lực đầu tiên ở Nam Trung Bộ đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Từ tháng 11/1954 đến năm 1957, theo sự phân công của tổ chức, đồng chí Đoàn Khuê tạm rời xa chiến trường Khu 5 và nhận nhiệm vụ Phó Chính ủy Sư đoàn 675; Chính ủy Sư đoàn 351, Bí thư Đảng ủy Sư đoàn 351. Tháng 3/1958, đồng chí được điều động về giữ cương vị Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Lữ đoàn 270 khu vực giới tuyến quân sự, Ủy viên Đảng ủy Quân khu 4. Từ tháng 10/1960, đồng chí là Phó Chính ủy Quân khu 4, Ủy viên Đảng ủy Quân khu 4.

Năm 1963, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta bước vào thời kỳ quyết liệt, Khu 5 trở thành địa bàn chiến lược bị địch đánh phá nặng

nề, đồng chí Đoàn Khuê được cử trở lại chiến trường Khu 5 với cương vị ủy viên Thường vụ Khu ủy, Phó Chính ủy Quân khu, Phó Bí thư Đảng ủy Quân khu 5.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976), đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được bổ nhiệm làm Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu, Bí thư Đảng ủy Quân khu 5.

Từ tháng 4/1983 đến tháng 11/1986, đồng chí được giao nhiệm vụ làm Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh V, Phó trưởng Đoàn chuyên gia giúp nước bạn Cam-pu-chia. Từ tháng 12/1986 đến tháng 1/1998, đồng chí được Đảng và Nhà nước phân công giữ các trọng trách: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh 719, Trưởng ban lãnh đạo Đoàn chuyên gia giúp nước bạn Cam-pu-chia, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ủy viên Thường vụ Đảng ủy rồi Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương.

Đại tướng Đoàn Khuê là ủy viên Trung ương Đảng khóa IV đến khóa VIII; là ủy viên Bộ Chính trị các khóa VI, VII, VIII; là đại biểu Quốc hội các khóa VII, VIII, IX và X. Đồng chí được Đảng và Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng năm 1974 và Đại tướng năm 1990.

Đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê từ trần ngày 16/01/1999, hưởng thọ 76 tuổi.

Do có nhiều công lao đối với sự nghiệp cách mạng, đồng chí đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN CỦA ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TA

1. Công hiến của Đại tướng Đoàn Khuê đối với cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc

Sinh trưởng trong một gia đình yêu nước, giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, năm 1939 đồng chí Đoàn Khuê đã tham gia phong trào Thanh niên phản đế phủ Triệu Phong. Với nhiệt huyết của tuổi trẻ, đồng chí hăng hái hoạt động, không quản gian khổ, chẳng sợ hy sinh. Khi phát xít Nhật vượt biên giới Trung - Việt tiến vào chiếm đóng Lạng Sơn (1940), nhân dân Bắc Sơn đã vùng lên khởi nghĩa. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Trị, Đoàn thanh niên phản đế Triệu Phong tổ chức rải truyền đơn kêu gọi nhân dân hưởng ứng khởi nghĩa Bắc Sơn đánh đuổi Nhật - Pháp. Năm 1940, đồng chí Đoàn Khuê bị địch bắt, bị kết án tù ở nhà lao Quảng Trị, sau đó bị đưa đi đày ở Buôn Ma Thuột.

Đồng chí Đoàn Khuê là thành viên của tổ chức "Ủy ban vận động cách mạng" trong nhà lao được giao nhiệm vụ nghiên cứu, tổ chức các cuộc vượt ngục cho các đồng chí cốt cán của Đảng. Đây là nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm, đòi hỏi lòng dũng cảm, trí thông minh, lòng kiên trì. Những năm 1942 - 1944, đồng chí đã

cùng Ban lãnh đạo “Ủy ban vận động cách mạng” trong nhà tù tổ chức thành công nhiều cuộc đấu tranh phản đối hành động đánh đập dã man, đòi cải thiện sinh hoạt đối với tù nhân, thu nhiều thắng lợi và tổ chức được nhiều đợt vượt ngục thành công.

Sau khi ra tù, về hoạt động gây cơ sở cách mạng ở Quảng Bình, đồng chí Đoàn Khuê đã góp phần tích cực vào cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân tỉnh Quảng Bình thắng lợi và được cử làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Bình.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Xứ ủy và chính quyền Trung Bộ thành lập ủy ban quân chính Khu C, gồm lực lượng vũ trang Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, do đồng chí Chu Huy Mân làm Chủ tịch, đồng chí Đoàn Khuê làm Ủy viên quân sự. Khi thực dân Pháp gây hấn ở Sài Gòn, nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ vùng lên kháng chiến, đồng chí Đoàn Khuê được giao nhiệm vụ chỉ huy một đơn vị hoạt động ở địa bàn Liên khu 5; sau đó, lần lượt được cử giữ các chức vụ Chính trị viên, Bí thư Hiệu ủy Trường Lục quân Quảng Ngãi; Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy các trung đoàn 69, 73, 78, 126, 84; Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 108, rồi Phó Chính ủy Sư đoàn 305 - sư đoàn chủ lực đầu tiên ở Nam Trung Bộ. Các trung đoàn, sư đoàn này phần lớn hoạt động trên các địa bàn vô cùng khó khăn và ác liệt. Là một cán bộ tận tụy, sâu sát cơ sở, đồng chí đã cùng cấp ủy lãnh đạo các đơn vị hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, phẩm chất chính trị và tài năng quân sự của đồng chí được thực tiễn chiến tranh đào luyện. Ở đồng chí, chính trị và quân sự luôn hoà quyện với nhau. Với tư duy nhạy bén, sâu sát thực tế, luôn đi sâu nghiên cứu, nắm vững tư tưởng và nghệ thuật quân sự của Đảng, trong chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị, đồng chí luôn chăm lo xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, quan tâm cơ sở Đảng, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, chú trọng bồi dưỡng ý chí cách mạng cho cán bộ chiến sĩ.

Đầu năm 1954, trên cương vị Chính ủy Trung đoàn 108 - đơn vị chủ lực cơ động đầu tiên của Liên khu 5, đồng chí cùng Bộ Chỉ huy Chiến dịch, Ban Chỉ huy Trung đoàn, với những sáng kiến, quyết định kịp thời chính xác, chỉ đạo các lực lượng giành thắng lợi: tiêu diệt đồn Măng Đen - cứ điểm kiên cố, trận then chốt của chiến dịch giải phóng Kon Tum.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Khu 5 là địa bàn chiến lược quan trọng của chiến trường miền Nam Việt Nam, nơi quân viễn chinh Mỹ đổ vào đầu tiên. Vấn đề đặt ra là trong điều kiện kẻ địch có lực lượng quân sự hùng mạnh, với trang bị hiện đại, làm thế nào để ta giữ được thế tiến công, quyền chủ động tiến công và

tổ chức chiến đấu thắng lợi. Phó Chính ủy Quân khu Đoàn Khuê tìm ra lời giải đáp và có những cống hiến to lớn trong công tác phát động tư tưởng, xây dựng ý chí chiến đấu cho các lực lượng vũ trang quân khu “quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”; cùng với các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Khu 5, Quân khu 5 bám sát chiến trường; thành lập ba Sư đoàn 3, 2, 1. Có lực lượng chủ lực mạnh, đồng chí góp phần cùng với tập thể Khu ủy lãnh đạo quân và dân Khu 5 chiến đấu với một loại chiến dịch mới: Chiến dịch tiến công tổng hợp. Khu 5 trở thành địa phương “đi đâu diệt Mỹ” với những trận đánh, chiến dịch nổi tiếng trong lịch sử: Núi Thành (26/5/1965), Ba Gia (29/5 đến 20/7/1965), Vạn Tường (18/8 đến 19/8/1965), Plei Me (19/10 đến 26/11/1965), Đồng Dương (17/11 đến 18/12/1965). Đồng chí Đoàn Khuê rất quan tâm đến những chiến thuật mới. Đồng chí thường nói: “Xây dựng ý chí là bảo đảm cho bộ đội quyết đánh, còn phải xây dựng tư tưởng chiến thuật để đánh thắng địch”.

Không chỉ theo sát bộ đội luyện tập chiến thuật trước khi vào chiến đấu, đồng chí còn thường xuyên động viên kịp thời trước và trong quá trình chiến đấu. Tháng 7/1974 trong trận đánh Nông Sơn - Trung Phước, đồng chí chỉ đạo thực hiện chiến thuật “bao vây đánh lấn, tấn công dứt điểm”. Chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước tạo nên thế và lực mới cho ta trong những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường Khu 5, có lòng tin sắt đá vào đường lối đánh Mỹ, có tầm nhìn chiến lược, trong chiến dịch Xuân 1975, đồng chí xử lý nhiều tình huống phức tạp, quyết đoán sắc sảo, góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của chiến dịch giải phóng Đà Nẵng, tạo đà cho cuộc tổng tiến công giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975.

2. Cống hiến của Đại tướng Đoàn Khuê đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và công cuộc đổi mới ở nước ta

Đất nước thống nhất, trên cương vị Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 5, đảm nhiệm địa bàn chiến lược Nam Trung Bộ, có tuyến đảo, các tỉnh đồng bằng ven biển và Tây Nguyên, đồng chí Đoàn Khuê cùng Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu có phương án phòng thủ phù hợp với tình hình mới. Cùng thời điểm này, lực lượng FULRO vẫn ngoan cố tìm mọi cách chống đối ta. Đồng chí Đoàn Khuê tiến hành nghiên cứu sâu về nguồn gốc, quá trình hình thành và tính chất hoạt động của chúng, nên chuyển nhận thức “truy quét FULRO” thành vấn đề “giải quyết FULRO”, vì FULRO không phải đơn thuần vấn đề quân sự mà cả vấn đề chính trị. Từ đó, vấn đề “giải quyết FULRO” ở Quân khu 5 đi đúng hướng, có hiệu quả cao.

Đồng chí Đoàn Khuê còn rất quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ con em người dân tộc thiểu số. Năm 1979 đồng chí cùng tập thể Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu tổ chức Trường Quân chính 2 ở Tây Nguyên (nay là Trường

Thiếu sinh quân dân tộc Quân khu 5). Đó là sáng kiến có tầm chiến lược, thể hiện rõ chính sách dân tộc và chiến lược cán bộ, chiến lược con người của Đại tướng Đoàn Khuê. Đã có hàng nghìn cán bộ phân đội bộ binh và binh chủng được bổ túc, đào tạo ngắn hạn, hàng nghìn thiếu sinh quân được nuôi dưỡng và trưởng thành từ mái trường này, đáp ứng yêu cầu về cán bộ quân sự cho địa bàn chiến lược Tây Nguyên nói riêng và lực lượng vũ trang Quân khu 5 nói chung.

Đối với nhiệm vụ giúp bạn Cam-pu-chia, năm 1979, Quân khu 5 đảm nhiệm một hướng chiến lược quan trọng. Đồng chí trực tiếp làm Tư lệnh chiến dịch, khẩn trương chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị chiến trường, chỉ huy đánh tạo thế chiến dịch đến kết thúc chiến dịch đều giành thắng lợi, đạt yêu cầu của Bộ Quốc phòng đề ra.

Năm 1983, đồng chí được bổ nhiệm chức Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh 719. Trên cương vị mới, đồng chí nhiều lần xuống các mặt trận kiểm tra công tác chuẩn bị, lắng nghe ý kiến của cán bộ, chiến sĩ để cùng tập thể xác định phương án đánh địch tối ưu, tạo điều kiện cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sau mỗi chiến dịch, đồng chí lại trực tiếp xuống dự tổng kết rút kinh nghiệm.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, đồng chí Đoàn Khuê có những đóng góp rất xứng đáng. Đồng chí cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng đề xuất chủ trương đúng đắn và tổ chức thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới, chăm lo xây dựng Quân đội về mọi mặt theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại”, có nhiều đóng góp trong chỉ đạo công tác tổng kết Đảng lãnh đạo chiến tranh cách mạng. Đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê còn để lại ấn tượng đẹp cho cán bộ chiến sĩ với phong cách làm việc dân chủ, khoa học, sâu sát cơ sở, luôn chăm lo cho sự tiến bộ của cấp dưới, xứng đáng là người lãnh đạo, chỉ huy xuất sắc, có uy tín lớn của Quân đội ta. Đồng chí là tấm gương tiêu biểu để các thế hệ cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng vũ trang noi theo.

II. ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ VỚI QUÊ HƯƠNG QUẢNG TRỊ

Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị mãi mãi tự hào về Đại tướng Đoàn Khuê – một trong những người con ưu tú của quê hương. Được sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, cách mạng với nhiều thế hệ nối tiếp nhau chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Cha của Đại tướng Đoàn Khuê là cụ Đoàn Cầu, được kết nạp vào Đảng rất sớm và là người Cộng sản đầu tiên của làng Gia Đăng. Gia đình Đại tướng Đoàn Khuê có 2 người mẹ được Nhà nước phong tặng anh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 9 anh em ruột, trong đó 6 người là liệt sĩ; 2 người em trai của ông là sĩ quan cao cấp của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Chính truyền thống quê hương, gia đình đã góp phần hun đúc, hình thành nên cốt cách cao đẹp, trí tuệ, tài năng của người chiến sỹ cộng sản Đoàn Khuê. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, dù công việc hết sức bận rộn, nhưng trong tâm khảm đồng chí Đoàn Khuê luôn hướng về đất mẹ Quảng Trị với tình cảm và nỗi nhớ khôn nguôi, luôn coi quê hương là mạch nguồn, nhựa sống trong cuộc đời hoạt động của mình.

Về thăm quê, đồng chí đã trao đổi và đưa ra nhiều ý kiến tâm huyết đối với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, để từng bước xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng phát triển đi lên.

Mỗi lần về thăm quê đồng chí vẫn dành những giờ phút quý báu đi đến những vùng sâu, vùng xa, những nơi còn nhiều khó khăn, thiếu thốn để tìm hiểu, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, động viên Nhân dân vượt qua khó khăn, xây dựng đời sống mới. Đi đến đâu, đồng chí cũng được bà con đón tiếp nồng hậu. Phong cách làm việc hoạt bát, chân tình, khi về tiếp xúc cử tri, lãnh đạo địa phương muốn dành nơi khang trang và thuận lợi làm chỗ nghỉ ngơi, nhưng đồng chí nhất mực từ chối, *“là người lính tôi từng sống trong Nhân dân, cùng ăn, cùng ở với Nhân dân, bây giờ mình càng phải sống như thế”*¹. Tác phong làm việc không nặng hình thức, cầu kỳ, đồng chí thường tiếp xúc cử tri cả trong trường học, giữa sân hợp tác hay có lúc ở ngoài đồng, trên nương rẫy... Những buổi đợi chờ cử tri đến đông đủ, người đông thiếu ghế ngồi, đồng chí ngồi lên bậc lan can của trường học hay lót gạch ngồi trên sân hợp tác. Bộ quân phục bình dị, mái tóc điểm bạc, giọng nói Quảng Trị trầm ấm, thân tình tạo nên sự gần gũi giữa vị Đại tướng với đồng bào cử tri. Không e dè, xa cách, mỗi lần gặp gỡ đồng chí, các cử tri nêu hết những thắc mắc, trăn trở của mình, bày tỏ niềm phấn khởi trước những bước đổi mới của quê hương.

Khi trở về làm việc với các cấp, đồng chí chỉ rõ những vấn đề cử tri nêu ra thuộc trách nhiệm của cơ quan nào, cấp chính quyền nào giải quyết, có vấn đề ách tắc từ đâu. Đồng chí trao đổi, nhắc nhở cán bộ địa phương: *“Phải chú ý lắng nghe ý kiến của dân, nắm bắt tâm tư; nguyện vọng của dân, phải có những chủ trương hết sức cụ thể, thiết thực đối với người dân, đặc biệt những chủ trương về xoá đói, giảm nghèo phát triển văn hoá - xã hội, chính sách đối với gia đình có công với cách mạng”*².

¹ Bộ Quốc phòng: Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân, tr.578.

² Bộ Quốc phòng: Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân, tr.571.

Đến thăm những gia đình có công với nước, những gia đình đã từng nuôi dưỡng, chở che, bảo vệ cơ sở cách mạng, những Bà mẹ Việt Nam anh hùng, những gia đình thương binh, liệt sĩ, đồng chí xúc động chia sẻ, thăm hỏi với tấm lòng biết ơn và cảm phục trước sự hy sinh mất mát của đồng bào, đồng chí về sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nói chuyện với lớp đoàn viên thanh niên, đồng chí nói: *"Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ để giải phóng dân tộc, chiến công của Nhân dân Quảng Trị đã đi vào lịch sử như một thiên anh hùng ca sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, với những sự tích thần kỳ và những địa danh bất hủ. Tự hào về Quảng Trị, là thế hệ trẻ, kế tục xuất sắc truyền thống của các thế hệ cách mạng đàn anh, các cháu hãy không ngừng rèn luyện, phấn đấu học tập tốt, thi đua lập nghiệp và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, đưa Quảng Trị lên một tầm cao mới, xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng, của quân dân cả nước..."*³.

Gặp gỡ cán bộ lãnh đạo huyện, tỉnh, đồng chí không quên nhấn mạnh là phải chăm lo xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú trọng cơ sở vì cơ sở là nơi thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đồng chí chỉ rõ, công tác xây dựng Đảng, dù bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Để làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo đồng chí phải xây dựng đội ngũ cán bộ có đức có tài, có năng lực. Đồng chí thường nói: *"Nghị quyết của Đảng muốn biến thành hiện thực phải qua phong trào quần chúng, vì vậy phải có đội ngũ cán bộ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục Nhân dân; biết tổ chức, tập hợp Nhân dân tham gia các phong trào cách mạng"*⁴. Bằng tình cảm hết sức chân thành, mộc mạc, đồng chí luôn lưu ý: *"Học để làm người, sau đó mới học làm lãnh đạo, để cống hiến cho Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Học để có tri thức, vì không có tri thức thì không thể lãnh đạo được"*⁵.

Một trong những vấn đề mà đồng chí đặc biệt quan tâm, đó là đoàn kết nội bộ. Đồng chí luôn nhắc nhở *"đội ngũ cán bộ tỉnh phải coi nhau như anh em một nhà, bởi vì không ai giỏi toàn diện và cũng không có trường đào tạo cán bộ toàn diện. Vì vậy, phải cộng đồng, chia sẻ trách nhiệm, chung vai gánh vác thì tỉnh nhà mới phát triển nhanh, đi lên cùng các tỉnh bạn"*⁶.

Tự hào về đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê, Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân Quảng Trị luôn dành cho đồng chí nhiều tình cảm thăm thiết. Những năm

³ Bộ Quốc phòng: *Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng*, Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân, tr.570.

⁴ Bộ Quốc phòng: *Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng*, Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân, tr.572.

⁵ Bộ Quốc phòng: *Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng*, Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân, tr.572.

⁶ Bộ Quốc phòng: *Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng*, Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân, tr.573.

tháng hoạt động ở quê nhà đầy gian nan và khốc liệt, đồng chí luôn được nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng, che chở, bảo vệ. Sau này, dù đồng chí ở đâu, trên cương vị công tác nào, quê hương Quảng Trị vẫn luôn dõi theo, đồng viên từng bước trưởng thành và cống hiến của đồng chí đối với Đảng, cách mạng, quê hương đất nước; luôn tự hào về người con ưu tú của quê hương.

Thấm nhuần lời tâm huyết và hoài bão của đồng chí Đoàn Khuê, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Trị đã kiên trì, bền bỉ vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tựu:

Nền kinh tế của tỉnh Quảng Trị liên tục tăng trưởng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. 6 tháng đầu năm 2023, tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP đạt 6,52%, với mức tăng trưởng này, Quảng Trị đứng thứ 7 trong khu vực Bắc Trung bộ và duyên hải Miền Trung.

Nhiều chỉ tiêu văn hóa xã hội của tỉnh đạt cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể được quan tâm. Các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội thường xuyên được chăm lo thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại được tăng cường và mở rộng. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tiêu cực, phòng, chống tham nhũng đạt nhiều kết quả tích cực... Quê hương Quảng Trị ngày càng đổi sắc thay da, vững bước phát triển đi lên cùng cả nước.

Truyền thống cách mạng của quê hương, gia đình đã hun đúc, rèn luyện đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê trở thành người cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo chỉ huy xuất sắc của quân đội. Đánh giá công lao của đồng chí, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định: *“Trải qua nhiều cương vị khác nhau, dù ở đâu, làm gì, đồng chí cũng luôn luôn đem hết sức mình cống hiến cho Đảng và Nhân dân, đặt lợi ích chung của cách mạng, của quân đội lên trên lợi ích cá nhân, luôn luôn trau dồi kiến thức, sâu sát cơ sở, quan tâm tổng kết thực tiễn, giữ vững tính đảng, tính nguyên tắc, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao”*. Đồng chí là tấm gương sáng cổ vũ chúng ta trên bước đường xây dựng đất nước giàu mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ